BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030
(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BDTTG ngày 20 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

17. TỈNH QUẢNG NGÃI

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng		**700**	**589**	**696**	**398**
1	**Xã Nguyễn Nghiêm**		**7**	**0**	**7**	**0**
		1	Thôn An Tây Điền		X	
		2	Thôn Phước Nhơn		X	
		3	Thôn Phước Lợi		X	
		4	Thôn Vĩnh An		X	
		5	Thôn Hiệp An		X	
		6	Thôn Vạn Trung		X	
		7	Thôn Hùng Nghĩa		X	
2	**Xã Bình Minh**		**2**	**2**	**2**	**0**
		1	Thôn Thọ An	X	X	
		2	Thôn An Khương	X	X	
3	**Xã Trà Giang**		**2**	**2**	**2**	**0**
		1	Thôn Đá Sơn	X	X	
		2	Thôn Phú Thọ	X	X	
4	**Xã Thiện Tín**		**2**	**2**	**0**	**0**
		1	Thôn Trũng Kè	X		
		2	Thôn Trường Khánh	X		
5	**Xã Trà Bồng**		**8**	**8**	**7**	**3**
		1	Thôn Trà Sơn	X	X	
		2	Thôn Tây Bắc	X	X	X
		3	Thôn Đông Bắc	X	X	X
		4	Thôn Sơn Thành	X	X	
		5	Thôn Hà Nang	X	X	X
		6	Thôn Trà Vòn	X	X	
		7	Thôn Trà Thủy	X	X	
		8	Thôn Trà Xuân	X		
6	**Xã Đông Trà Bồng**		**1**	**1**	**1**	**0**
		1	Thôn Trà Giang	X	X	
7	**Xã Tây Trà**		**11**	**11**	**11**	**11**
		1	Thôn Trà Phong	X	X	X
		2	Thôn Trà Khê	X	X	X
		3	Thôn Đông	X	X	X
		4	Thôn Trà Quân	X	X	X
		5	Thôn Gò Rô	X	X	X
		6	Thôn Trà Nga	X	X	X
		7	Thôn Trà Niu	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8	Thôn Hà Riềng	X	X	X
		9	Thôn Trà Kem	X	X	X
		10	Thôn Trà Veo	X	X	X
		11	Thôn Trà Ôi	X	X	X
8	**Xã Thanh Bồng**		**7**	**7**	**7**	**7**
		1	Thôn Trà Hiệp	X	X	X
		2	Thôn Tà Kút	X	X	X
		3	Thôn Hà Doi	X	X	X
		4	Thôn Sông Trường	X	X	X
		5	Thôn Trà Thanh	X	X	X
		6	Thôn Trà Lâm	X	X	X
		7	Thôn Trà Lạc	X	X	X
9	**Xã Cà Đam**		**6**	**6**	**6**	**6**
		1	Thôn Tây Trường Biện	X	X	X
		2	Thôn Trường Giang	X	X	X
		3	Thôn Trà Ót	X	X	X
		4	Thôn Niên	X	X	X
		5	Thôn Quế	X	X	X
		6	Thôn Tang	X	X	X
10	**Xã Tây Trà Bồng**		**7**	**7**	**7**	**7**
		1	Thôn Trà Nham	X	X	X
		2	Thôn Cà Đam	X	X	X
		3	Thôn Trà Lãnh	X	X	X
		4	Thôn Nước Xoay	X	X	X
		5	Thôn Trà Trung	X	X	X
		6	Thôn Trà Thọ	X	X	X
		7	Thôn Tre	X	X	X
11	**Xã Sơn Hạ**		**16**	**16**	**16**	**16**
		1	Thôn Đèo Gió	X	X	X
		2	Thôn Xà Nay	X	X	X
		3	Thôn Gò Rinh	X	X	X
		4	Thôn Đèo Rơn	X	X	X
		5	Thôn Hà Bắc	X	X	X
		6	Thôn Trường Khay	X	X	X
		7	Thôn Trường Ka	X	X	X
		8	Thôn Kà Tu	X	X	X
		9	Thôn Canh Mo	X	X	X
		10	Thôn Bầu Sơn	X	X	X
		11	Thôn Cận Sơn	X	X	X
		12	Thôn Chàm Rao	X	X	X
		13	Thôn Hà Thành	X	X	X
		14	Thôn Gò Ra	X	X	X
		15	Thôn Gò Chu	X	X	X
		16	Thôn Gò Gạo	X	X	X
12	**Xã Sơn Linh**		**13**	**13**	**13**	**13**
		1	Thôn Làng Gung	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2	Thôn Làng Trăng	X	X	X
		3	Thôn Đồng A	X	X	X
		4	Thôn Làng Xinh	X	X	X
		5	Thôn Đồng Giang	X	X	X
		6	Thôn Làng Rê	X	X	X
		7	Thôn Làng Rí	X	X	X
		8	Thôn Ka La	X	X	X
		9	Thôn Làng Ghè	X	X	X
		10	Thôn Làng Trá	X	X	X
		11	Thôn Làng Lùng	X	X	X
		12	Thôn Xà Ây	X	X	X
		13	Thôn Tà Đinh	X	X	X
13	**Xã Sơn Hà**		**18**	**18**	**18**	**6**
		1	Thôn Nước Bao	X	X	X
		2	Thôn Tà Lương	X	X	X
		3	Thôn Di Lang	X	X	
		4	Thôn Nước Rạc	X	X	
		5	Thôn Nước Tăm	X	X	X
		6	Thôn Nước Bung	X	X	
		7	Thôn Cà Đáo	X	X	
		8	Thôn Gò Dép	X	X	
		9	Thôn Làng Dầu	X	X	
		10	Thôn Hàng Gòn	X	X	
		11	Thôn Làng Bồ	X	X	
		12	Thôn Nước Nia	X	X	
		13	Thôn Làng Mùng	X	X	
		14	Thôn Tà Pa	X	X	X
		15	Thôn Làng Vố	X	X	X
		16	Thôn Bờ Reo	X	X	
		17	Thôn Gò Răng	X	X	X
		18	Thôn Nước Tang	X	X	
14	**Xã Sơn Thuỷ**		**10**	**10**	**10**	**10**
		1	Thôn Tà Bần	X	X	X
		2	Thôn Gò Sim	X	X	X
		3	Thôn Gò Rộc	X	X	X
		4	Thôn Gia Ry	X	X	X
		5	Thôn Làng Nà	X	X	X
		6	Thôn Làng Rào	X	X	X
		7	Thôn Giá Gối	X	X	X
		8	Thôn Tà Bi	X	X	X
		9	Thôn Tà Cơm	X	X	X
		10	Thôn Làng Lành	X	X	X
15	**Xã Sơn Kỳ**		**10**	**10**	**10**	**10**
		1	Thôn Tà Gầm	X	X	X
		2	Thôn Làng Rút	X	X	X
		3	Thôn Mô Níc	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Thôn Làng Riềng	X	X	X
		5	Thôn Làng Bung	X	X	X
		6	Thôn Mò O	X	X	X
		7	Thôn Nước Lác	X	X	X
		8	Thôn Bồ Nung	X	X	X
		9	Thôn Làng Ranh	X	X	X
		10	Thôn Làng Già	X	X	X
16	**Xã Sơn Tây**		**9**	**9**	**9**	**8**
		1	Thôn Sơn Tân	X	X	X
		2	Thôn Ra Manh	X	X	X
		3	Thôn Sơn Long	X	X	X
		4	Thôn Tan Via	X	X	
		5	Thôn Huy Măng	X	X	X
		6	Thôn Gò Lã	X	X	X
		7	Thôn Đăk Trên	X	X	X
		8	Thôn Đăk Lang	X	X	X
		9	Thôn Tà Dô	X	X	X
17	**Xã Sơn Tây Thượng**		**9**	**9**	**9**	**9**
		1	Thôn Huy Ra Long	X	X	X
		2	Thôn Mang He	X	X	X
		3	Thôn Nước Min	X	X	X
		4	Thôn Huy Em	X	X	X
		5	Thôn Tu La	X	X	X
		6	Thôn Mang Tà Bể	X	X	X
		7	Thôn Tang Tong	X	X	X
		8	Thôn Nước Vương	X	X	X
		9	Thôn Đăk Doa	X	X	X
18	**Xã Sơn Tây Hạ**		**8**	**8**	**8**	**8**
		1	Thôn Đắk Panh	X	X	X
		2	Thôn Tà Ngàm	X	X	X
		3	Thôn Ka Năng	X	X	X
		4	Thôn Tà Vinh	X	X	X
		5	Thôn Xà Ruông	X	X	X
		6	Thôn Nước Kỉa	X	X	X
		7	Thôn Mang Rễ	X	X	X
		8	Thôn Hà Lên	X	X	X
19	**Xã Minh Long**		**8**	**8**	**8**	**7**
		1	Thôn Long Môn	X	X	X
		2	Thôn Long An	X	X	X
		3	Thôn Thanh An	X	X	
		4	Thôn Long Thanh	X	X	X
		5	Thôn Hà Bôi	X	X	X
		6	Thôn Long Xuyên	X	X	X
		7	Thôn Làng Ren	X	X	X
		8	Thôn Cà Xen	X	X	X
20	**Xã Sơn Mai**		**8**	**8**	**8**	**7**

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Thôn Trung Thượng	X	X	X
		2	Thôn Long Mai	X	X	X
		3	Thôn Long Xuân	X	X	X
		4	Thôn Sơn Châu	X	X	X
		5	Thôn Long Sơn	X	X	X
		6	Thôn Gò Tranh	X	X	X
		7	Thôn Đồng Tròn	X	X	
		8	Thôn Kỳ Hát	X	X	X
21	**Xã Ba Vì**		**10**	**10**	**10**	**10**
		1	Thôn Violak	X	X	X
		2	Thôn Mang Đen	X	X	X
		3	Thôn Giá Vực	X	X	X
		4	Thôn Nước Xuyên	X	X	X
		5	Thôn Nước Tỉa	X	X	X
		6	Thôn Krầy	X	X	X
		7	Thôn Krên	X	X	X
		8	Thôn Nước Lầy	X	X	X
		9	Thôn Ba Lăng	X	X	X
		10	Thôn Ta Noát	X	X	X
22	**Xã Ba Tô**		**5**	**5**	**5**	**5**
		1	Thôn Mang Lùng	X	X	X
		2	Thôn Trà Nô	X	X	X
		3	Thôn Xi Lang	X	X	X
		4	Thôn Ba Nam	X	X	X
		5	Thôn Ba Lế	X	X	X
23	**Xã Ba Dinh**		**8**	**8**	**7**	**8**
		1	Thôn Ba Nhà	X	X	X
		2	Thôn Đồng Dinh	X	X	X
		3	Thôn Gò Ghềm	X	X	X
		4	Thôn Kà La	X	X	X
		5	Thôn Gò Khôn	X	X	X
		6	Thôn Nước Lang	X		X
		7	Thôn Làng Măng	X	X	X
		8	Thôn Kách Lang	X	X	X
24	**Xã Ba Tơ**		**10**	**10**	**10**	**6**
		1	Thôn Ba Đình	X	X	
		2	Thôn Tài Năng	X	X	
		3	Thôn Ba Chùa	X	X	X
		4	Thôn Ba Bích	X	X	X
		5	Thôn Ba Lục	X	X	X
		6	Thôn Ba Trung	X	X	X
		7	Thôn Ba Cung	X	X	
		8	Thôn Kon Dung	X	X	X
		9	Thôn Đá Bàn	X	X	
		10	Thôn Làng Mâm	X	X	X
25	**Xã Ba Vinh**		**6**	**6**	**6**	**3**

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Thôn Gò Nghênh	X	X	
		2	Thôn Làng Tương	X	X	
		3	Thôn Ba Sơn	X	X	X
		4	Thôn Nước Y	X	X	X
		5	Thôn Ba Lang	X	X	
		6	Thôn Cao Muôn	X	X	X
26	**Xã Ba Động**		**5**	**5**	**5**	**4**
		1	Thôn Ba Thành	X	X	X
		2	Thôn Bãi Ri	X	X	X
		3	Thôn Trường An	X	X	X
		4	Thôn Hóc Kè	X	X	X
		5	Thôn Ba Liên	X	X	
27	**Xã Đặng Thuỳ Trâm**		**6**	**6**	**6**	**6**
		1	Thôn Kon Dóc	X	X	X
		2	Thôn Vẩy Ốc	X	X	X
		3	Thôn Đồng Răm	X	X	X
		4	Thôn Bùi Hui	X	X	X
		5	Thôn Cây Muối	X	X	X
		6	Thôn Nước Đang	X	X	X
28	**Xã Ngọk Bay**		**15**	**9**	**15**	**1**
		1	Thôn Plei Klech	X	X	
		2	Thôn Ko Hơngo Klah	X	X	
		3	Thôn Kơ Năng	X	X	
		4	Thôn Măng La	X	X	X
		5	Thôn Kon Rơ Bang 1	X	X	
		6	Thôn Kon Rơ Bang 2	X	X	
		7	Thôn Phương Quý 1		X	
		8	Thôn Phương Quý 2		X	
		9	Thôn Kon HơNgo Kơtu	X	X	
		10	Thôn Trung Thành		X	
		11	Thôn Trung Nghĩa Đông		X	
		12	Thôn Trung Nghĩa Tây		X	
		13	Thôn 02		X	
		14	Thôn Kroong Ktu	X	X	
		15	Thôn Kroong Klah	X	X	
29	**Xã Ia Chim**		**12**	**10**	**12**	**0**
		1	Thôn Klâu Ngol	X	X	
		2	Thôn Plei Weh	X	X	
		3	Thôn Nghĩa An		X	
		4	Thôn Klâu Lay	X	X	
		5	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		6	Thôn Đak Năng	X	X	
		7	Thôn Plei Jơ Drợp	X	X	
		8	Thôn Tân Điền		X	
		9	Thôn Plei Sar	X	X	
		10	Thôn Lâm Tùng	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11	Thôn Plei Druân	X	X	
		12	Thôn Đăk Kia	X	X	
30	**Xã Đăk Rơ Wa**		**14**	**13**	**14**	**0**
		1	Thôn Kép Ram	X	X	
		2	Thôn Plei Chor	X	X	
		3	Thôn Hòa Bình 1		X	
		4	Thôn Hòa Bình 2	X	X	
		5	Thôn Chư Hreng	X	X	
		6	Thôn Plei Groi	X	X	
		7	Thôn Kon Tum	X	X	
		8	Thôn Kon Jơ Dri-KơTu	X	X	
		9	Thôn Kon Jri Xút	X	X	
		10	Thôn Kon Kơ Păt	X	X	
		11	Thôn Kon Jơ Dreh	X	X	
		12	Thôn Kon Mơ Nay Kơ Tu 1	X	X	
		13	Thôn Kon Drei	X	X	
		14	Thôn Kon Klor	X	X	
31	**Xã Đăk Pxi**		**10**	**10**	**10**	**6**
		1	Thôn Pa Cheng	X	X	
		2	Thôn Kon Đao Yôp	X	X	X
		3	Thôn Tua Team	X	X	X
		4	Thôn Đăk Xế Kơ Ne	X	X	
		5	Thôn Kon Teo Đăk Lấp	X	X	X
		6	Thôn Đăk Rơ Wang	X	X	
		7	Thôn Đăk Wek	X	X	
		8	Thôn Đăk Kơ Đương	X	X	X
		9	Thôn Kon Pao Kơ La	X	X	X
		10	Thôn Krong Đuân	X	X	X
32	**Xã Đăk Mar**		**12**	**7**	**12**	**0**
		1	Thôn 1		X	
		2	Thôn 3		X	
		3	Thôn 5		X	
		4	Thôn Tân Lập B		X	
		5	Thôn 7	X	X	
		6	Thôn Đăk Hring	X	X	
		7	Thôn Kon Proh Tu Ria	X	X	
		8	Thôn Kon Hnong Pêng	X	X	
		9	Thôn Kon Hnong Yôp	X	X	
		10	Thôn Tân Lập A		X	
		11	Thôn Đăk Kang Yôp	X	X	
		12	Thôn Kon Kơ Lôk	X	X	
33	**Xã Đăk Ui**		**7**	**6**	**7**	**4**
		1	Thôn Đăk KĐem	X	X	X
		2	Thôn Đăk Tin		X	
		3	Thôn Đăk Lợi	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Thôn Đăk Xuân	X	X	
		5	Thôn Đăk BLang	X	X	X
		6	Thôn Đăk Prông	X	X	X
		7	Thôn Đăk Xe	X	X	X
34	**Xã Ngọk Réo**		**9**	**9**	**9**	**6**
		1	Thôn Đăk Duông	X	X	X
		2	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		3	Thôn Kon Rôn Sơ Tiu	X	X	X
		4	Thôn Đăk Lôi	X	X	X
		5	Thôn Kon Gu I	X	X	X
		6	Thôn Kon Gu II	X	X	
		7	Thôn Kon Stiu II	X	X	
		8	Thôn Đăk Têng	X	X	X
		9	Thôn Kon Bơ Băn	X	X	X
35	**Xã Đăk Hà**		**16**	**4**	**16**	**0**
		1	Thôn Đăk Tiêng Kơ Tu		X	
		2	Thôn Kon Trang Klah	X	X	
		3	Thôn Kon Trang Mơ Năy	X	X	
		4	Thôn Đăk Tiêng KLah	X	X	
		5	Thôn Hà Mòn		X	
		6	Thôn Thống Nhất		X	
		7	Thôn Bình Minh		X	
		8	Thôn Đăk Hà 1		X	
		9	Thôn Đăk Hà 2		X	
		10	Thôn Đăk Hà 4		X	
		11	Thôn Đăk Hà 5		X	
		12	Thôn Đăk Hà 6		X	
		13	Thôn Đăk Hà 7		X	
		14	Thôn Đăk La 1		X	
		15	Thôn Đăk Hà 3		X	
		16	Thôn Long Loi	X	X	
36	**Xã Ngọk Tụ**		**7**	**7**	**7**	**6**
		1	Thôn Đăk Chờ	X	X	X
		2	Thôn Đăk Nu	X	X	X
		3	Thôn Đăk Manh	X	X	X
		4	Thôn Đăk Pung	X	X	X
		5	Thôn Đăk No	X	X	X
		6	Thôn Đăk Tăng	X	X	
		7	Thôn Đăk Dé	X	X	X
37	**Xã Đăk Tô**		**22**	**12**	**22**	**5**
		1	Thôn Đăk Tô 1	X	X	
		2	Thôn Đăk Rao	X	X	X
		3	Thôn Diên Bình 1		X	
		4	Thôn Kon Tu Dốp	X	X	X
		5	Thôn Tân Cảnh	X	X	
		6	Thôn Tri Lễ	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7	Thôn Đăk Ri	X	X	X
		8	Thôn Đăk Mốt		X	
		9	Thôn Đăk Tô 2	X	X	
		10	Thôn Đăk Tô 3	X	X	
		11	Thôn Đăk Tô 4		X	
		12	Thôn Đăk Tô 5	X	X	
		13	Thôn Đăk Tô 6		X	
		14	Thôn Đăk Tô 8		X	
		15	Thôn Đăk Tô 9		X	
		16	Thôn Đăk Tô 10		X	
		17	Thôn Diên Bình 2		X	
		18	Thôn Diên Bình 4		X	
		19	Thôn Kon Hring	X	X	
		20	Thôn Diên Bình 8		X	
		21	Thôn Đăk Kang Peng	X	X	X
		22	Thôn Kon Tu Peng	X	X	X
38	**Xã Kon Đào**		**10**	**8**	**10**	**8**
		1	Thôn Đăk Lung	X	X	X
		2	Thôn Kon Đào	X	X	X
		3	Thôn Kon Đào 1		X	
		4	Thôn Đăk Trăm 1	X	X	X
		5	Thôn Đăk Trăm	X	X	X
		6	Thôn Đăk Trăm 2	X	X	X
		7	Thôn Văn Lem	X	X	X
		8	Thôn 6		X	
		9	Thôn Măng Rương	X	X	X
		10	Thôn Đăk Xanh	X	X	X
39	**Xã Đăk Sao**		**6**	**6**	**6**	**6**
		1	Thôn Đăk Na	X	X	X
		2	Thôn Đăk Riếp	X	X	X
		3	Thôn Ngok Loong	X	X	X
		4	Thôn Đăk Né	X	X	X
		5	Thôn Đăk Chang	X	X	X
		6	Thôn Năng Lớn	X	X	X
40	**Xã Đăk Tờ Kan**		**5**	**5**	**5**	**5**
		1	Thôn Kong Hia	X	X	X
		2	Thôn Tea Rơ Ông	X	X	X
		3	Thôn Tea Uyn	X	X	X
		4	Thôn Tea Kan	X	X	X
		5	Thôn Kon Hnông	X	X	X
41	**Xã Tu Mơ Rông**		**9**	**9**	**9**	**9**
		1	Thôn Đăk Neang	X	X	X
		2	Thôn Long Leo	X	X	X
		3	Thôn Tu Cấp	X	X	X
		4	Thôn Tu Mơ Rông	X	X	X
		5	Thôn Ngọc Leang	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6	Thôn Ty Tu	X	X	X
		7	Thôn Mô Pả	X	X	X
		8	Thôn Đăk Hà	X	X	X
		9	Thôn Kon Pia	X	X	X
42	**Xã Măng Ri**		**19**	**19**	**19**	**18**
		1	Thôn Măng Chi	X	X	X
		2	Thôn Cách Mạng	X	X	X
		3	Thôn Long PLái	X	X	X
		4	Thôn Đăk Song	X	X	X
		5	Thôn Măng Rương	X	X	X
		6	Thôn Kô Xia	X	X	X
		7	Thôn Đăk Kinh	X	X	X
		8	Thôn Đăk Văn Linh	X	X	X
		9	Thôn Ba Khen	X	X	X
		10	Thôn Long Tro	X	X	X
		11	Thôn Ngọc Đo	X	X	X
		12	Thôn Long Láy	X	X	X
		13	Thôn Ngọk Lây	X	X	
		14	Thôn Ba Tu	X	X	X
		15	Thôn Pu Tá	X	X	X
		16	Thôn Đăk Viên	X	X	X
		17	Thôn Mô Za	X	X	X
		18	Thôn Tu Thó	X	X	X
		19	Thôn Tam Rin	X	X	X
43	**Xã Bờ Y**		**19**	**15**	**19**	**8**
		1	Thôn Plei Kần		X	
		2	Thôn Ngọc Hồi		X	
		3	Thôn Tiến An		X	
		4	Thôn Đắk Nhỏ	X	X	
		5	Thôn An Bình	X	X	
		6	Thôn Đắk Răng	X	X	X
		7	Thôn Đắk Mế	X	X	X
		8	Thôn Đắk Xú	X	X	X
		9	Thôn Đắk Long Giao	X	X	X
		10	Thôn Thái Bình		X	
		11	Thôn Iệc	X	X	X
		12	Thôn Đắk Leang	X	X	
		13	Thôn Đắk Mot	X	X	X
		14	Thôn Đắk Pơdré	X	X	X
		15	Thôn Chiên Chiết	X	X	
		16	Thôn Ngọc Hải	X	X	
		17	Thôn Thung Nai	X	X	X
		18	Thôn Bắc Phong	X	X	
		19	Thôn Măng Tôn	X	X	
44	**Xã Sa Loong**		**11**	**9**	**11**	**5**
		1	Thôn Văn Minh		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2	Thôn Đăk Kan		X	
		3	Thôn Ngọc Hòa	X	X	
		4	Thôn Hào Phú	X	X	X
		5	Thôn Tân Bình	X	X	X
		6	Thôn Cao Sơn	X	X	
		7	Thôn Đăk Vang	X	X	
		8	Thôn Giang Lố 1	X	X	X
		9	Thôn Giang Lố 2	X	X	X
		10	Thôn Hào Lý	X	X	
		11	Thôn Bun Ngai	X	X	X
45	**Xã Dục Nông**		**13**	**13**	**13**	**8**
		1	Thôn Đăk Sút	X	X	X
		2	Thôn Đăk Giá	X	X	X
		3	Thôn Đăk Blái	X	X	X
		4	Thôn Nông Chả	X	X	X
		5	Thôn Dục Nhầy	X	X	X
		6	Thôn Đăk Seang	X	X	
		7	Thôn Nông Kon	X	X	
		8	Thôn Dục Nội	X	X	X
		9	Thôn Kà Nhảy	X	X	X
		10	Thôn Nông Nhầy II	X	X	X
		11	Thôn Đăk Si	X	X	
		12	Thôn Nông Nội	X	X	
		13	Thôn Chả Nhầy	X	X	
46	**Xã Xốp**		**6**	**6**	**6**	**6**
		1	Thôn Mang Mát	X	X	X
		2	Thôn Mô Mam	X	X	X
		3	Thôn Đăk Choong	X	X	X
		4	Thôn Xốp Dùi	X	X	X
		5	Thôn Kon Riêng	X	X	X
		6	Thôn Đăk Lây	X	X	X
47	**Xã Ngọc Linh**		**14**	**14**	**14**	**14**
		1	Thôn Kung Rang	X	X	X
		2	Thôn Long Năng	X	X	X
		3	Thôn Đăk Bể	X	X	X
		4	Thôn Xa Úa	X	X	X
		5	Thôn Mường Hoong	X	X	X
		6	Thôn Tăk Min	X	X	X
		7	Thôn Kon Tuông	X	X	X
		8	Thôn Đăk Nai	X	X	X
		9	Thôn Lê Ngọc	X	X	X
		10	Thôn Lê Toan	X	X	X
		11	Thôn Đăk Bối	X	X	X
		12	Thôn Tu Răng	X	X	X
		13	Thôn Ngọc Lâng	X	X	X
		14	Thôn Ngọc Nang	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
48	**Xã Đăk Plô**		**12**	**12**	**12**	**8**
		1	Thôn Đăk Bung	X	X	X
		2	Thôn Đăk Nhoong	X	X	X
		3	Thôn Đăk Ung	X	X	
		4	Thôn Đăk Ga	X	X	
		5	Thôn Đăk Nớ	X	X	X
		6	Thôn Roóc Mẹt	X	X	
		7	Thôn Roóc Nầm	X	X	X
		8	Thôn Pêng Lang	X	X	X
		9	Thôn Đăk Book	X	X	
		10	Thôn Măng Khên	X	X	X
		11	Thôn Đông Nay	X	X	X
		12	Thôn Đông Lốc	X	X	X
49	**Xã Đăk Pék**		**14**	**14**	**14**	**7**
		1	Thôn 14B	X	X	
		2	Thôn Đăk Xanh	X	X	
		3	Thôn Đông Sông	X	X	
		4	Thôn 16/5	X	X	
		5	Thôn Đăk Non	X	X	X
		6	Thôn Pêng Sal Pêng	X	X	X
		7	Thôn Chung Năng	X	X	X
		8	Thôn Dên Prông	X	X	X
		9	Thôn Đăk Rang	X	X	X
		10	Thôn 14A	X	X	
		11	Thôn Đăk Ven	X	X	
		12	Thôn Pêng Siel	X	X	
		13	Thôn Đăk Đoát	X	X	X
		14	Thôn Đăk Nớ	X	X	X
50	**Xã Đăk Môn**		**9**	**9**	**9**	**1**
		1	Thôn Nú Vai	X	X	
		2	Thôn Đăk Wâk	X	X	
		3	Thôn Đăk Túc	X	X	X
		4	Thôn Đăk Gô	X	X	
		5	Thôn Đăk Ri	X	X	
		6	Thôn Đăk Tum	X	X	
		7	Thôn Đăk Nú	X	X	
		8	Thôn Broong Mỹ	X	X	
		9	Thôn Đăk Giấc	X	X	
51	**Xã Sa Thầy**		**10**	**4**	**10**	**3**
		1	Thôn 1		X	
		2	Thôn 2		X	
		3	Thôn Sa Sơn		X	
		4	Thôn Sa Nhơn 1		X	
		5	Thôn Sa Nhơn 2		X	
		6	Thôn 3		X	
		7	Làng KĐừ	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8	Làng Kleng	X	X	X
		9	Làng Chốt	X	X	X
		10	Làng Bar Gốc	X	X	
52	**Xã Sa Bình**		**10**	**7**	**10**	**5**
		1	Thôn Đăk Sang	X	X	
		2	Thôn Hơ Moong	X	X	X
		3	Thôn Sa Nghĩa		X	
		4	Thôn Sa Bình		X	
		5	Thôn Khúc Na Kà Bầy	X	X	X
		6	Thôn Lung Leng	X	X	X
		7	Thôn Đăk Wơk	X	X	X
		8	Thôn K'Bay	X	X	X
		9	Thôn Đăk Tân	X	X	
		10	Thôn Bình Đông		X	
53	**Xã Ya Ly**		**9**	**8**	**9**	**4**
		1	Thôn Ya Xiêr		X	
		2	Thôn Thanh Xuân	X	X	X
		3	Làng Điệp Lốk	X	X	
		4	Làng Chứ	X	X	
		5	Làng Lung	X	X	
		6	Làng Rắc	X	X	X
		7	Làng O	X	X	X
		8	Làng Trang	X	X	
		9	Làng Trấp	X	X	X
54	**Xã Ia Tơi**		**10**	**10**	**10**	**5**
		1	Thôn Ia Dom	X	X	
		2	Thôn 2	X	X	
		3	Thôn 3	X	X	X
		4	Thôn 4	X	X	X
		5	Thôn Ia Muung	X	X	
		6	Thôn 1	X	X	
		7	Thôn 7	X	X	
		8	Thôn 8	X	X	X
		9	Thôn 9	X	X	X
		10	Thôn Ia Dơr	X	X	X
55	**Xã Đăk Kôi**		**9**	**9**	**9**	**8**
		1	Thôn Đoàn Kết	X	X	X
		2	Thôn Kon Rá - Vi Vàng	X	X	X
		3	Thôn Đăk Tơ Lung	X	X	X
		4	Thôn Kon Long - Kon Lỗ	X	X	X
		5	Thôn Nước Lò	X	X	X
		6	Thôn Ngọk Cân	X	X	X
		7	Thôn Tía Pia	X	X	X
		8	Thôn Tea Reang - Tu Rơ Băng	X	X	X
		9	Thôn Trăng nó - Kon Blo	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
56	**Xã Kon Braih**		**12**	**10**	**12**	**7**
		1	Thôn 1	X	X	X
		2	Thôn 2		X	
		3	Thôn 3		X	
		4	Thôn 4	X	X	
		5	Thôn 5	X	X	
		6	Thôn 6	X	X	X
		7	Thôn 7	X	X	X
		8	Thôn 8	X	X	
		9	Thôn 9	X	X	X
		10	Thôn 11	X	X	X
		11	Thôn 12	X	X	X
		12	Thôn 10	X	X	X
57	**Xã Đăk Rve**		**9**	**9**	**9**	**7**
		1	Thôn Đăk Pne	X	X	
		2	Thôn Kon Go	X	X	X
		3	Thôn Đăk Rve	X	X	
		4	Thôn Ngọc Tem 2	X	X	X
		5	Thôn Kon Cheo Leo	X	X	X
		6	Thôn Kon Vang	X	X	X
		7	Thôn Plei Ngok	X	X	X
		8	Thôn Kon Túc	X	X	X
		9	Thôn Kon Gộp	X	X	X
58	**Xã Măng Đen**		**17**	**13**	**17**	**9**
		1	Thôn Đăk Long		X	
		2	Thôn Kon Brayh	X	X	X
		3	Thôn Đắk Tăng	X	X	X
		4	Thôn Vi Ring	X	X	X
		5	Thôn Đăk Tây Niang	X	X	X
		6	Thôn Măng Cành	X	X	X
		7	Thôn Kon Chênh	X	X	
		8	Thôn Măng Đen		X	
		9	Thôn Kon Plông		X	
		10	Thôn Đăk Ke		X	
		11	Thôn Kon Vơng Kia	X	X	X
		12	Thôn Kon Leang	X	X	
		13	Thôn Kon Xủh	X	X	
		14	Thôn Kon Tu Rằng	X	X	
		15	Thôn Rô Xia	X	X	X
		16	Thôn Vi Rơ Ngheo	X	X	X
		17	Thôn Đăk Pồ Rồ	X	X	X
59	**Xã Măng Bút**		**15**	**15**	**15**	**14**
		1	Thôn Măng Búk	X	X	
		2	Thôn Văng Loa	X	X	X
		3	Thôn Đắk Pông	X	X	X
		4	Thôn Đắk Y Pai	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5	Thôn Kô Chất	X	X	X
		6	Thôn Đắk Chun	X	X	X
		7	Thôn Đắk Lanh	X	X	X
		8	Thôn Đắk Chờ	X	X	X
		9	Thôn Đắk Ring	X	X	X
		10	Thôn Đắk Da	X	X	X
		11	Thôn Đắk Ly	X	X	X
		12	Thôn Mân Tiêu	X	X	X
		13	Thôn Xô Thák	X	X	X
		14	Thôn Đắk Nên	X	X	X
		15	Thôn Tu Thôn	X	X	X
60	**Xã Kon Plông**		**22**	**22**	**22**	**16**
		1	Thôn Vi Chring	X	X	X
		2	Thôn Vi Choong	X	X	X
		3	Thôn Vi K lâng	X	X	X
		4	Thôn Vi K tàu	X	X	X
		5	Thôn Vi Pờ Ê	X	X	
		6	Thôn Vi K Oa	X	X	
		7	Thôn Vi Ô lắk	X	X	
		8	Thôn Kon Plông	X	X	
		9	Thôn Vi Glơng	X	X	
		10	Thôn Đăk Xô	X	X	X
		11	Thôn Kon Plinh	X	X	X
		12	Thôn Kon Klung	X	X	X
		13	Thôn Măng Krí	X	X	X
		14	Thôn Điek Chè	X	X	X
		15	Thôn Điek Lò	X	X	
		16	Thôn Điek Tem	X	X	X
		17	Thôn Điek Nót A	X	X	X
		18	Thôn Điek Kua	X	X	X
		19	Thôn Kíp Plinh	X	X	X
		20	Thôn Điek Tà Âu	X	X	X
		21	Thôn Điek Pét	X	X	X
		22	Thôn Măng Nách	X	X	X
61	**Phường Kon Tum**		**29**	**9**	**29**	**0**
		1	Thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam 1	X	X	
		2	Thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam 2	X	X	
		3	Thôn Kon Klor	X	X	
		4	Thôn Kon Rơ Wang	X	X	
		5	Thôn Kon Tum Kơ Pơng	X	X	
		6	Thôn Kon Hra Chot	X	X	
		7	Thôn Kon Tum Kơ Nâm	X	X	
		8	Thôn Plei Don	X	X	
		9	Thôn Plei Tơ Nghia	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		10	Tổ dân phố 1		X	
		11	Tổ dân phố 2		X	
		12	Tổ dân phố 3		X	
		13	Tổ dân phố 4		X	
		14	Tổ dân phố 5		X	
		15	Tổ dân phố 6		X	
		16	Tổ dân phố 7		X	
		17	Tổ dân phố 8		X	
		18	Tổ dân phố 9		X	
		19	Tổ dân phố 10		X	
		20	Tổ dân phố 11		X	
		21	Tổ dân phố 12		X	
		22	Tổ dân phố 13		X	
		23	Tổ dân phố 14		X	
		24	Tổ dân phố 15		X	
		25	Tổ dân phố 16		X	
		26	Tổ dân phố 17		X	
		27	Tổ dân phố 18		X	
		28	Tổ dân phố 19		X	
		29	Tổ dân phố 20		X	
62	**Phường Đăk Cấm**		**15**	**3**	**15**	**0**
		1	Thôn 2 Yang Roong	X	X	
		2	Thôn 4 Pleitrum - Đăkchoăh	X	X	
		3	Thôn 5 Plei Rơ Lưng	X	X	
		4	Thôn 1		X	
		5	Thôn 3		X	
		6	Tổ dân phố 1		X	
		7	Tổ dân phố 2		X	
		8	Tổ dân phố 3		X	
		9	Tổ dân phố 4		X	
		10	Tổ dân phố 5		X	
		11	Tổ dân phố 6		X	
		12	Tổ dân phố 7		X	
		13	Tổ dân phố 8		X	
		14	Tổ dân phố 9		X	
		15	Tổ dân phố 10		X	
63	**Phường Đăk Bla**		**12**	**2**	**12**	**0**
		1	Tổ dân phố 1		X	
		2	Tổ dân phố 2		X	
		3	Tổ dân phố 3		X	
		4	Tổ dân phố 4		X	
		5	Tổ dân phố 5		X	
		6	Tổ dân phố 6		X	
		7	Tổ dân phố 7		X	
		8	Tổ dân phố 8		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		9	Tổ dân phố 9		X	
		10	Tổ dân phố 10		X	
		11	Tổ dân phố Plei Rơ hai 1	X	X	
		12	Tổ dân phố Plei Rơ hai 2	X	X	
64	**Xã Đăk Long**		**9**	**8**	**9**	**8**
		1	Thôn Măng Tách	X	X	X
		2	Thôn Đắk Xây	X	X	X
		3	Thôn Pêng Blong	X	X	X
		4	Thôn Dục Lang	X	X	X
		5	Thôn Đăk Tu	X	X	X
		6	Thôn Vai Trang	X	X	X
		7	Thôn Đăk Ắk	X	X	X
		8	Thôn Đăk Ôn	X	X	X
		9	Thôn Long Yên		X	
65	**Xã Ba Xa**		**6**	**6**	**6**	**6**
		1	Thôn Nước Chạch	X	X	X
		2	Thôn Ba Ha - Mang Mu	X	X	X
		3	Thôn Gòi H rê	X	X	X
		4	Thôn Mang K rá	X	X	X
		5	Thôn Nước Như	X	X	X
		6	Thôn Nước Lăng	X	X	X
66	**Xã Rờ Kơi**		**6**	**6**	**6**	**3**
		1	Thôn Khơk Klong	X	X	X
		2	Thôn Gia Xiêng	X	X	
		3	Thôn Rờ Kơi	X	X	
		4	Thôn Kram	X	X	X
		5	Thôn Đăk Đe	X	X	X
		6	Thôn Đăk Tang	X	X	
67	**Xã Mô Rai**		**6**	**6**	**6**	**1**
		1	Thôn làng GRập	X	X	X
		2	Thôn làng Kênh	X	X	
		3	Thôn làng Xộp	X	X	
		4	Thôn Ia Tri	X	X	
		5	Thôn Làng Le	X	X	
		6	Thôn Ia Xoăn	X	X	
68	**Xã Ia Đal**		**11**	**11**	**11**	**1**
		1	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		2	Thôn Hợp Tiến	X	X	
		3	Thôn Suối Lau	X	X	
		4	Thôn Trung Đoàn	X	X	
		5	Thôn Drai	X	X	
		6	Thôn Yên Bình	X	X	
		7	Thôn Hồ Le	X	X	X
		8	Thôn Hồ Đá	X	X	
		9	Thôn Ia Đal	X	X	
		10	Thôn Chư Hem	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11	Thôn Ia Der	X	X	